

Bản án số: **19/2018/HNGĐ - ST**

Ngày: 15-5-2018

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Bảo Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

2. Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 683/2017/TLST-HNGĐ ngày 29/12/2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 683/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/4/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Diệu Q**, sinh năm: 1990; Địa chỉ: K18/56 đường Đ, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Liêu Hạng C**, sinh năm: 1990; Địa chỉ: K245/48 đường L, phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng.

(Các bên đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 16/10/2017, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Hồ Thị Diệu Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với ông Liêu Hạng C vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tính và quan điểm sống của chúng tôi không hợp nhau, thường

xuân xảy ra cãi vã, to tiếng, ông C cũng thường xuyên có hành vi đánh đập tôi. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người mỗi nơi, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn nếu có kéo dài cũng không có hạnh phúc nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Liêu Hạt C.

- Về quan hệ con chung: Tôi và ông C có 01 (một) con chung là: Liêu Hoàng N – sinh ngày: 29/8/2013.

Ly hôn, nguyện vọng của tôi là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định không có.

*Theo bản tự khai ngày 23/01/2018, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn - ông Liêu Hạt C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất như lời trình bày của bà Q về thời gian, điều kiện kết hôn. Trong quá trình chung sống chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn, nhưng là những mâu thuẫn thường gặp trong cuộc sống, không có gì lớn, chủ yếu xuất phát bản thân tôi. Nay bà Q khởi kiện ly hôn, tôi nhận thấy con cái còn nhỏ, tôi vẫn còn yêu thương bà Q nên xin đoàn tụ gia đình để cùng nhau chăm sóc gia đình.

- Về quan hệ con chung: Tôi và bà Q có 01 (một) con chung là: Liêu Hoàng N – sinh ngày: 29/8/2013.

Nếu ly hôn, tôi đồng ý giao con chung cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Việc Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng trong quá trình tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho bà Hồ Thị Diệu Q được ly hôn với ông Liêu Hạt C. Giao con chung Liêu Hoàng N – sinh ngày: 29/8/2013 cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng, ông C cấp dưỡng tháng 2.000.000đ. Tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập giải quyết. Án phí HNGĐ-ST bà Hồ Thị Diệu Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về thủ tục tố tụng:**

[1] Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn" quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Về nội dung vụ án:**

[1] Bà Hồ Thị Diệu Q và ông Liêu Hát C xây dựng gia đình vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bà Q xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu thương gì đối với ông C và xin ly hôn. Còn ông C thì cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn, ông thừa nhận có hành vi đánh đập bà Q, lỗi thuộc về ông nhưng ông mong bà Q tha thứ và cho ông một cơ hội để sửa chữa khắc phục vì ông vẫn còn yêu vợ, thương con nên ông có xin được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái trưởng thành khi có đầy đủ cha và mẹ.

HĐXX xét yêu cầu của các đương sự thì thấy: Mọi quan hệ hôn nhân chỉ thực sự tồn tại khi cả hai vợ chồng cùng yêu thương, cùng nhau xây đắp gia đình, cùng nhau có trách nhiệm, chăm sóc cũng như tạo mọi điều kiện cho nhau trong cuộc sống. Trong quá trình chung sống, bà Q và ông C phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không sống cùng nhau, không có sự quan tâm cần thiết, ông C không có hướng phấn đấu tốt để vợ chồng có thể hòa hợp. Mặc dù bà Q đã tạo cho ông C nhiều cơ hội để sửa chữa những nhược điểm của bản thân ông nhưng ông C vẫn không khắc phục. Hiện tại cả hai ông bà không còn chung sống với nhau và phần ai nấy sống, không ai có trách nhiệm với ai trong cuộc sống. Việc ông C vẫn mong muốn bà Q cho ông một cơ hội để vợ chồng hàn gắn nhưng bà Q vẫn cương quyết không tha thứ, điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích cuộc hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài quan hệ vợ chồng như vậy cũng không đem lại kết quả mà chỉ gây ra sự đau khổ cho cả hai và ảnh hưởng đến sự phát triển của con sau này. Do vậy HĐXX xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà Q đối với ông C là chính đáng phù hợp với pháp luật nên cần

vận dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Q đối với ông C là phù hợp nên yêu cầu xin được đoàn tụ của ông C HĐXX không thỏa mãn được.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Q xác định có 01 con chung: Liêu Hoàng N – sinh ngày: 29/8/2013.

Ly hôn, nguyện vọng của bà Q là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Liêu Hoàng N, yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Ông C đồng ý giao con chung cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ.

Xét nguyện vọng nuôi con của các đương sự thì thấy: Cha, mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con cái. Song việc giao con cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt và quyền lợi của con để không ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con. Hiện nay, bà Q là người đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đang chăm sóc dạy dỗ chu đáo và cháu N là con gái và còn rất nhỏ, đang ở độ tuổi rất cần sự yêu thương của người mẹ nên xét thấy việc giao cháu Liêu Hoàng N cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng và ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình cũng như phù hợp với nguyện vọng của bà Q, ông C.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Q và ông C xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Án phí HNGĐ - ST: Bà Hồ Thị Diệu Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" của bà Hồ Thị Diệu Q với ông Liêu Hạng C.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hồ Thị Diệu Q ly hôn ông Liêu Hạng C.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung **Liêu Hoàng N - sinh ngày 29/8/2013** cho bà Hồ Thị Diệu Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), ông Liêu Hạng C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu vào tháng 5/2018 vào ngày 10 hàng tháng.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Thị Diệu Q và ông Liêu Hạo C xác định không có nên không đề cập giải quyết.

Án phí HNGD-ST: 300.000đ bà Hồ Thị Diệu Q phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 7934 ngày 28/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà Q đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

Án phí DS-ST về cấp dưỡng nuôi con: 300.000đ ông Liêu Hạo C phải chịu.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- UBND p. T, q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Bảo Huyền Trân